

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026. Về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự về “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thụ lý số: 30/2025/TLST - DS ngày 16 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1).

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP V (V1).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q, sinh năm: 1985, Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý khách hàng cá nhân Miền B - Trung tâm xử lý nợ pháp lý Khách hàng cá nhân

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Thế Đ, sinh năm: 1978 – Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ liên hệ: Tầng C, Trung tâm thương mại T, số B Đại lộ L, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: 1. Chị Nguyễn Thị S; sinh năm 1982.

2. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1976

Cùng thường trú tại: SN120 đường T, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

Người được ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1975

Nơi thường trú: SN C L, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần Đ1.

Địa chỉ trụ sở: Lô F Đại lộ V, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thu H2, chức danh: Giám đốc.

Nơi thường trú: SN120 K, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện gồm: Toàn bộ số tiền lãi

chậm trả lãi của 02 hợp đồng và rút phần yêu cầu Tòa án giải quyết cho ngân hàng được yêu cầu kê biết phát mại quyền sử dụng đất.

Về số tiền nợ: Tính đến hết ngày 22/01/2026 ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị S còn nợ Ngân hàng V2 cụ thể:

* Theo hợp đồng cho vay hạn mức số 10344824 ngày 19/12/2024 là 12,750,468,972đ (Trong đó nợ gốc là 11,500,000,000 đồng; lãi trong hạn 102,991,361 đồng; Lãi quá hạn 1,147,477,611đồng).

* Theo hợp đồng cho vay hạn mức số 10344525 ngày 19/12/2024 là 9,337,295,552đ (Trong đó nợ gốc là 8,400,000,000 đồng; lãi trong hạn 75,226,326 đồng; Lãi quá hạn 862,069,226 đồng).

Tổng của 02 khoản nợ là 22,087,764,524 đồng (Hai mươi hai tỷ, không trăm tám mươi bảy triệu, bảy trăm sáu mươi bốn nghìn, năm trăm hai mươi bốn đồng). Trong đó nợ gốc là 19,900,000,000 đồng; lãi trong hạn 178,217,687 đồng; Lãi quá hạn 2,009,546,837 đồng.

Về phương thức thanh toán: ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị S phải có trách nhiệm trả toàn bộ theo lộ trình như sau:

- Vào ngày 28/02/2026 trả 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) tiền gốc vào hợp đồng cho vay hạn mức số: 10344824 ngày 19/12/2024 .

- Vào ngày 31/3/2026 trả toàn bộ số nợ còn lại của 02 hợp đồng cho vay hạn mức là 21,887,764,524 (Hai mươi một tỷ, tám trăm tám mươi bảy triệu, bảy trăm sáu mươi tư ngàn, năm trăm hai mươi bốn đồng), trong đó (tiền gốc còn lại 19.700.000.000đ, lãi trong hạn 178,217,687 đồng; Lãi quá hạn 2,009,546,837 đồng và tiền lãi phát sinh (nếu có).

Kể từ ngày 23/01/2026, ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong từng hợp đồng cho vay hạn mức, tương ứng với số nợ gốc của từng hợp đồng cho vay hạn mức và khế ước nhận nợ, được ký kết giữa Ngân hàng V2 với ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị S cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Đến hạn thanh toán theo thời hạn thỏa thuận nêu trên, nếu ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị S không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ, hoặc vi phạm bất kỳ một kỳ nghĩa vụ trả nợ nào thì từ ngày 01/4/2026 Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thanh toán toàn bộ số nợ là: Toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ thửa đất số 61, tờ bản đồ số 111, bản đồ địa chính số 2011, địa chỉ là lô F Đại lộ V, phường H, tỉnh Thanh Hóa. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 933169, sổ vào sổ cấp GCN CT08852 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 19/8/2019 mang tên Công ty Cổ phần Đ1. Theo Hợp đồng thế chấp số LN2311070804041 ký ngày 26/ 02/2024 .

Về án phí: Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 65.043.882đ.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V (V2) toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là

64.157.000 đ, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001533 ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

4- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND kv1-TH;
- THADS Tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Hương